

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-PT

Ngày 01-11 - 2021

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 19/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1573/2021/QĐ-PT ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị C, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh D, địa chỉ: Số 8 đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 13, đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị Hồng L, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 8, đường N, TDP 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Dương Thị Mai, địa chỉ: Số 52 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, nội dung vụ án như sau:

- Nguyên đơn bà Phan Thị C và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết, chị Dương Thị Thu H có vay nợ của bà Phan Thị C tổng số tiền 520.000.000 đồng cụ thể:

- Ngày 23/3/2012, vay số tiền 120.000.000 đồng;
- Ngày 16/5/2012, vay số tiền 150.000.000 đồng;
- Ngày 02/8/2012, vay số tiền 50.000.000 đồng;
- Ngày 16/11/2012, vay số tiền 200.000.000 đồng;

Mục đích vay mượn là để kinh doanh. Hai bên có viết 04 giấy vay tiền có chữ ký của chị H nhưng không ghi thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả nợ. Riêng giấy vay tiền ngày 16/11/2012 với số tiền bà C cho chị H vay là 200.000.000 đồng, hai bên đã tiến hành giao nhận tiền, sau khi chị H viết giấy vay tiền, do tin tưởng nên bà C không kiểm tra và không biết việc chị H chỉ viết nội dung vay tiền, số tiền vay nhưng không ký tên vào giấy vay tiền nói trên. Sau khi nhận tiền vay, chị H có trả lãi đối với số tiền vay nhưng không đáng kể, thấp hơn mức lãi suất của Ngân hàng quy định. Tuy nhiên, sau đó thì chị H không thực hiện việc trả lãi cũng như trả nợ gốc. Sau nhiều lần thúc giục nhưng chị H không có thiện chí trả nợ, thậm chí còn thách thức và xảy ra xô xát có sự chứng kiến, can thiệp của chính quyền và Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới. Nay để đảm bảo quyền lợi của mình, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H phải trả nợ số tiền 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số nợ nói trên.

- Bị đơn chị Dương Thị Thu H trình bày: Chị thừa nhận có 03 lần vay tiền vào năm 2012 với số tiền, nội dung và chữ ký đúng như trong giấy vay tiền, ngày 23/3/2012, vay số tiền 120.000.000 đồng; ngày 16/5/2012 vay số tiền 150.000.000 đồng, ngày 02/8/2012 vay số tiền 50.000.000 đồng, nhưng là giao dịch vay tiền giữa chị H và chị X (tên gọi đầy đủ là Lương Thị Hồng L, cán bộ công tác tại UBND tỉnh Quảng Bình). Mục đích vay để sử dụng việc cá nhân, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng về lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày mà không ghi thỏa thuận nói trên vào các giấy vay tiền. Riêng giấy vay tiền ngày 16/11/2012 với số tiền là 200.000.000 đồng, chị viết giấy vay tiền nhưng do chưa giao tiền nên chị không ký tên vào giấy vay tiền nói trên. Sau khi vay tiền, chị đã thực hiện đầy đủ việc trả gốc lẫn lãi cho chị L nhưng không nhớ rõ ngày tháng và số tiền trả từng lần cụ thể là bao nhiêu. Thậm chí do bận rộn công việc nên chị còn nhờ em gái là Dương Thị M đi trả tiền cho chị L và trả tiền gốc lẫn lãi qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của chị L. Hiện nay, tất cả các khoản vay với chị

L, chị đã thanh toán hết, nhưng không viết giấy trả tiền cũng không hủy giấy vay tiền vì do tin tưởng. Do thời gian đã lâu nên chị H chỉ lưu giữ được 40 tờ hóa đơn chuyển tiền để trả nợ vào tài khoản của chị L đã cung cấp cho Tòa án. Nay bà C làm đơn khởi kiện đối với các khoản vay trên, chị H không biết bà C là ai, ở đâu. Trong các giấy vay tiền, do chị L yêu cầu viết tên người cho vay là Phan Thị C chứ thực chất chị không quen biết gì với bà C. Do đó, chị H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Hồng L trình bày:* Chị L là con gái của bà Phan Thị C, chị không hề biết việc vay nợ giữa chị H và mẹ mình. Khoảng thời gian năm 2012, 2013 bà C có nhờ chị đi làm việc ở thành phố Đ, có chị H đến đưa tiền gửi trả cho bà C thì nhận và đưa về cho bà C. Vì thời gian quá lâu nên chị L không nhớ số lần và số tiền cụ thể từng lần đã nhận từ bà H chỉ nhớ khoảng 2-3 lần, số tiền từ 1.000.000 đồng – 2.000.000 đồng. Sau này, quá trình bà H không thực hiện việc trả nợ nên bà C mới nói rõ sự việc vay nợ giữa chị H và bà C cho con cái biết. Chị L cùng chồng và em trai có đến tận nhà chị H để đòi nợ. Qua trao đổi, vợ chồng chị Hiền thỏa thuận sẽ trả nợ dần trong 05 năm vì số tiền lớn như vậy không thể có để trả ngay và hứa sẽ chủ động chuyển khoản cho bà C. Tuy nhiên, rất nhiều lần hứa hẹn nhưng chị H không những không thực hiện việc trả nợ mà còn thách thức, gây khó khăn khi gia đình bà C đến thúc giục đòi nợ nên bà C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L cung cấp các thông tin trên để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS – ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định:

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm đối với chị Dương Thị Thu H. Buộc chị Dương Thị Thu H phải trả cho bà Phan Thị C số tiền 520.000.000 đồng.

Án phí: Bị đơn chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước là 24.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2021, bị đơn chị Dương Thị Thu H kháng cáo không chấp nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Dương Thị Thu H phải trả cho bà Phan Thị C số tiền 520.000.000 đồng và phải chịu án phí là 24.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn chị Dương Thị Thu H giữ nguyên kháng cáo, nguyên đơn bà Phan Thị C giữ nguyên đơn khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 15 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST về việc “Đòi lại tài sản”, ngày 22/6/2021 bị đơn chị Dương Thị Thu H làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Đối với kháng cáo về vay tài sản giữa nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm và bị đơn chị Dương Thị Thu H, thấy:

Mặc dù bị đơn chị Dương Thị Thu H trình bày không thừa nhận vay tiền của bà Phan Thị C mà cho rằng chỉ giao dịch vay mượn với chị Lương Thị Hồng L, nhưng tại các giấy vay mượn tiền do chị Hiền viết và ký tên đều ghi rõ nội dung “mượn của mẹ (bà) Phan Thị C”. Trên giấy vay mượn không có tên của chị Lương Thị Hồng L, do đó, có cơ sở để khẳng định khi vay tiền bà H đã biết tiền cho vay là của bà C; mặt khác, bà C và chị L đều không thừa nhận số tiền cho chị H vay là của chị L nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của chị H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ vay mượn giữa bà C và chị H là đúng sự thực.

[2.2] Xét kháng cáo về số tiền vay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Hiền thừa nhận, vào năm 2012, có vay tiền 03 lần của chị Lương Thị Hồng L với tổng số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/ngày/ 1.000.000 đồng và thừa nhận chữ ký trong các giấy vay tiền là của mình, cụ thể:

Ngày 23/3/2012 mượn số tiền 120.000.000 đồng;

Ngày 16/5/2012 mượn số tiền 150.000.000 đồng;

Ngày 02/8/2012 mượn số tiền 50.000.000 đồng;

Như vậy, có cơ sở để xác định chị Hiền có vay 320.000.000 đồng.

Đối với giấy vay tiền ngày 16/11/2012, nội dung ghi: “Cháu Dương Thị Thu H, chỗ ở: TK6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình có mượn của mẹ Phan Thị C ở xã N, huyện B với số tiền là 200.000.000 đồng”, Chị H thừa nhận do mình viết nhưng cho rằng do chưa nhận được tiền nên chưa ký vào giấy, bà C cho rằng hai bên đã thực hiện giao nhận tiền, chị H viết và giao cho bà ký nhưng do tin tưởng nên không kiểm tra lại. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy này do nguyên đơn bà C cung cấp, trường hợp không xác lập việc giao nhận tiền thì chị H có quyền yêu cầu bà C giao trả lại giấy, hoặc xác nhận vào là chưa nhận tiền. Ngoài ra, nội dung giấy cũng đã xác nhận “có mượn” với số tiền 200.000.000 đồng, trường hợp chị H không tự tay viết hoặc đánh máy mới cần chữ ký, điểm chỉ. Do đó, việc nguyên đơn cho rằng giao dịch vay mượn tiền 200.000.000 đồng giữa các bên đã hoàn thành là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị C về việc có cho chị Dương Thị Thu H vay 04 đợt theo 04 giấy vay tiền với tổng số 520.000.000 đồng.

[2.3] Xét việc trả gốc, lãi giữa các bên:

Chị H cho rằng chỉ vay 320.000.000 đồng và đã trả đủ gốc và lãi qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của bà L, cung cấp 40 biên lai chuyển tiền của Ngân hàng Vietcombank với số tiền 105.000.000 đồng qua số tài khoản 0311000642719 mang tên chủ tài khoản là Lương Thị Hồng L, cùng với chuyển khoản, chị H có giao cho chị Dương Thị M (là em gái chị H) đưa tiền mặt đến giao cho chị L tại công cơ quan của chị L nhưng không lập giấy tờ văn bản. Hội đồng xét xử thấy, việc chị H chuyển khoản vào tài khoản cho chị L 105.000.000 đồng là có cơ sở, bởi chị L đã thừa nhận nội dung này. Việc chị H có đưa tiền gửi trả cho bà C do lâu chị L không nhớ, chị H cho rằng khoảng từ 2-3 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng (BL 53). Tuy nhiên, bà C cho rằng, số tiền này là tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy tại các giấy chuyển khoản của Ngân hàng V do bị đơn chị H cung cấp có ghi nội dung: nộp tiền vào tài khoản, nộp trả gốc; một số giấy chuyển khoản không ghi nội dung. Tuy nhiên, các giấy vay tiền này đều do người chuyển khoản tự ghi, không có người nhận chuyển khoản xác nhận nên không coi là thỏa thuận về trả nợ gốc. Đối với giấy viết số 64.700.000 đồng (BL 67), chị H

cho rằng chữ của chị L nhưng không thể hiện trả hay vay, chỉ ghi là tiền lãi và những con số nên chưa đủ căn cứ để xác định việc trả tiền vay của chị H.

Theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ là của đương sự, bà C cung cấp đầy đủ các giấy vay tiền với tổng số tiền cho vay 520.000.000 đồng, chị H cung cấp các giấy tờ chuyển khoản cho chị L với tổng số tiền 105.000.000 đồng, ngoài ra, chị H không có giấy tờ gì để chứng minh đã trả xong tiền gốc và lãi cho bà C ngoài lời trình bày của mình và của người làm chứng là chị Dương Thị M, lời khai của chị M không rõ ràng về số tiền trả, về thời gian trả cho chị L nên chưa có căn cứ để xác định.

[2.4] Trong thời gian thực hiện việc vay tiền, chị H cho rằng có trả lãi, bà C và chị L cũng thừa nhận có nhận lãi, mặc dù không ghi trong giấy vay tiền nhưng có cơ sở xác định các bên có thỏa thuận về trả tiền lãi. Các giấy chuyển khoản do chị H chuyển tiền cho chị L đều đa số ghi từ 1.000.000 đồng, đến 2.000.000 đồng, có 01 giấy chuyển tiền cao nhất là 15.000.000 đồng vào ngày 17/12/2012, các giấy này chuyển khoản này từ năm 2012 cho đến năm 2017, không được phía nguyên đơn thừa nhận là trả gốc. Do đó được xem xét vào việc trả lãi. Xét số tiền này chưa vượt quá lãi suất quy định của pháp luật (theo thu thập tại ngân hàng thì lãi suất cho vay ngắn hạn 17 đến 19%/năm) từ khi vay 2012 đến khi trả lãi cuối cùng vào tháng 4 năm 2017. Do đó công nhận số tiền này là tiền mà chị H đã trả lãi cho bà C là phù hợp.

Hiện nay, bà C khởi kiện đòi lại số tiền gốc, không yêu cầu nợ lãi, được cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp đòi lại tài sản, nhưng thực chất đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do một bên vi phạm nghĩa vụ nên phát sinh tranh chấp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình là phù hợp.

[3]. Xét kháng cáo của chị H về án phí dân sự sơ thẩm, thấy : Theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 9, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án thì nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được quy định: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Tòa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định.

Cách tính án phí như sau: Chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ 520.000.000 đồng nên án phí sẽ là 20.000.000 đồng + (4% phần vượt quá 400.000.000 đồng là

120.000.000 đồng x 4% = 4.800.000 đồng); án phí phải nộp là 24.800.000 đồng. Như vậy Bản án sơ thẩm đã xác định đúng án phí.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS – ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Cụ thể như sau:

Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C đối với chị Dương Thị Thu H. Buộc chị Dương Thị Thu H phải trả cho bà Phan Thị C số tiền 520.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước là 24.800.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0002053 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị H đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án. (ngày 01 tháng 11 năm 2021)

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tp Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP TDS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long